

Phụ lục III
BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN ĐÃ BỔ SUNG CỦA GIAI ĐOẠN 2022 - 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023	Biên chế giáo viên bổ sung năm học 2023-2024	Tổng cộng biên chế giáo viên đã bổ sung của giai đoạn 2022-2026
1	2	3	4	5
1	Thành phố Quy Nhơn	61	67	128
2	Thị xã Hoài Nhơn	61	15	76
3	Huyện Tuy Phước	15	10	25
4	Huyện Hoài Ân	35	10	45
5	Huyện Tây Sơn	0	26	26
6	Huyện Vĩnh Thạnh	40	2	42
7	Huyện An Lão	9	0	9
8	Huyện Vân Canh	23	0	23
9	Thị xã An Nhơn	35	0	35
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	31	111	142
	Tổng cộng	310	241	551

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2025 của UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng cộng	Chia ra			
			Sự nghiệp GD-ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp VH-TT	Sự nghiệp khác
I	CẤP TỈNH	4.622	3.290	471	339	522
1	Văn phòng UBND tỉnh	15				15
2	Sở Nội vụ	15				15
3	Sở Khoa học và Công nghệ	47				47
4	Sở Thông tin và Truyền thông	17				17
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	142				142
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	32				32
7	Sở Y tế	471		471		
8	Sở Tư pháp	23				23
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	106				106
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	25				25
11	Sở Công Thương	15				15
12	Sở Văn hóa và Thể thao	231			231	
13	Sở Du lịch	11				11
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.131	3.131			
15	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	15				15
16	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	24				24
17	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	108			108	
18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	96	96			
19	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	63	63			
20	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	5				5
21	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh	5				5
22	Sự nghiệp thuộc khối đảng, đoàn thể	22				22
23	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ tỉnh	3				3

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng cộng	Chia ra			
			Sự nghiệp GD-ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp VH-TT	Sự nghiệp khác
II	CẤP HUYỆN	20.234	17.168	2.476	228	362
1	Thành phố Quy Nhơn	2.813	2.380	308	33	92
2	Thị xã Hoài Nhơn	2.547	2.222	268	22	35
3	Thị xã An Nhơn	2.135	1.854	238	20	23
4	Huyện Tuy Phước	2.196	1.969	190	20	17
5	Huyện Phù Cát	2.592	2.294	252	20	26
6	Huyện Phù Mỹ	2.405	2.066	291	20	28
7	Huyện Tây Sơn	1.882	1.590	240	20	32
8	Huyện Hoài Ân	1.385	1.126	215	18	26
9	Huyện An Lão	794	589	154	19	32
10	Huyện Vân Canh	673	492	140	17	24
11	Huyện Vĩnh Thạnh	812	586	180	19	27
	TỔNG CỘNG	24.856	20.458	2.947	567	884

Phụ lục IV
GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ
NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị, địa phương	Tổng cộng	Tổng số lượng người làm việc giao từ năm 2023 đến năm 2024	Số lượng người làm việc giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	1.275	872	403	
1	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	17		17	
2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh thuộc Sở Nội vụ	2		2	
3	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương	1		1	
4	Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - XH thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	3		3	
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định thuộc Sở Lao động - TB và XH	2		2	
6	Sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	3		3	
6.1	Trung tâm Khuyến nông	1		1	
6.2	Trung tâm Giống nông nghiệp	2		2	
7	Sự nghiệp Y tế	1.221	872	349	
7.1	Bệnh viện Y học cổ truyền - PHCN	32	15	17	
7.2	Bệnh viện Tâm thần	40	19	21	
7.3	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	56	26	30	
7.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	44	21	23	
7.5	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	265	225	40	
7.6	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	115	85	30	
7.7	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	173	140	33	
7.8	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	125	95	30	
7.9	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	76	55	21	
7.10	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	69	46	23	
7.11	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	61	40	21	
7.12	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	5	-	5	
7.13	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	25	5	20	
7.14	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	130	100	30	
7.15	Trung tâm Y tế huyện An Lão	5	-	5	

TT	Tên đơn vị, địa phương	Tổng cộng	Tổng số lượng người làm việc giao từ năm 2023 đến năm 2024	Số lượng người làm việc giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
8	Sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	10		10	
8.1	Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng	4		4	
8.2	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	6		6	
9	Sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	7		7	
9.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	3		3	
9.2	Bảo tàng Quang Trung	2		2	
9.3	Bảo tàng tỉnh	2		2	
10	Ban Quản lý dự án và GPMB Khu kinh tế thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế	7		7	
11	Quỹ Phát triển KHCN tỉnh	2		2	

Phụ lục I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế công chức
1	2	3
I	CẤP TỈNH	1.211
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	38
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	55
3	Sở Ngoại vụ	20
4	Sở Tư pháp	29
5	Sở Công Thương	42
6	Thanh tra tỉnh	40
7	Sở Tài chính	59
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39
9	Sở Xây dựng	56
10	Sở Giao thông vận tải	54
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	67
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	325
13	Sở Khoa học và Công nghệ	36
14	Sở Thông tin và Truyền thông	25
15	Sở Văn hóa và Thể thao	31
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	44
17	Sở Du lịch	22
18	Sở Nội vụ	64
19	Sở Y tế	63
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	43
21	Ban Dân tộc	16
22	Ban Quản lý Khu kinh tế	43

TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế công chức
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
II	CẤP HUYỆN	916
1	Thành phố Quy Nhơn	135
2	Thị xã An Nhơn	83
3	Huyện Vĩnh Thạnh	73
4	Huyện Vân Canh	73
5	Thị xã Hoài Nhơn	86
6	Huyện Tuy Phước	82
7	Huyện An Lão	74
8	Huyện Hoài Ân	77
9	Huyện Phù Cát	78
10	Huyện Phù Mỹ	78
11	Huyện Tây Sơn	77
	TỔNG CỘNG	2.127

Số: 55 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao biên chế công chức và số lượng người làm việc
trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3221-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Bình Định năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1622-QĐ/TU ngày 21/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương năm 2025; Kết luận số 422-KL/TU ngày 19/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 79;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức và phê duyệt số lượng người làm việc của tỉnh năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 817/TTr-SNV ngày 24/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 cho các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

1. Tổng số biên chế công chức: 2.127 biên chế.

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 24.856 người, trong đó:

a) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 20.458 người.

b) Các đơn vị sự nghiệp y tế: 2.947 người.

c) Các đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin - thể thao: 567 người.

d) Các đơn vị sự nghiệp khác: 884 người.

3. Tiếp tục thực hiện 551 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập được bổ sung cho năm học 2022 - 2023 (310 biên chế) và năm học 2023 - 2024 (241 biên chế) theo Quyết định số 3221-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Định năm 2025.

4. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2025 là 403 người.

Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên đến năm 2025 là 1.275 người (năm 2023: 362 người, năm 2024: 510 người, 2025: 403 người).

(Số lượng biên chế giao cụ thể cho các cơ quan, địa phương theo Phụ lục đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo số biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao tại Điều 1 Quyết định này; đề xuất phương án điều chỉnh biên chế đối với các cơ quan hành chính sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, kết thúc hoạt động theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thay đổi cách thức quản lý, tổ chức lại việc thực hiện nhiệm vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ, giảm số người làm việc.

b) Sau khi các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện xong việc rà soát, sắp xếp, tinh gọn các tổ chức bên trong, triển khai rà soát, điều chỉnh biên chế giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc để sử dụng hiệu quả số biên chế được giao. Sau ngày 30/6/2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương không có phương án hoặc không thực hiện hết số biên chế được giao thì Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi biên chế không sử dụng để cân đối bổ sung cho các cơ quan, địa phương khác hoặc để thực hiện chỉ tiêu phải tinh giản biên chế của năm 2026.

c) Rà soát, trình phê duyệt hoặc phê duyệt Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và quy định hiện hành; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhằm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.HCTC, K7.

Munt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn